

SỞ Y TẾ TP. CẦN THƠ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H. VĨNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 150/TB-BVVT

Vĩnh Thạnh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Các nhà thầu

Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh đang chuẩn bị thực hiện gói thầu mua sắm hoá chất, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu điều trị năm 2023-2024, mời các nhà thầu có quan tâm cung cấp các thông tin hàng hoá (báo giá hoặc quyết định trúng thầu tối đa 120 ngày,...) theo danh mục đính kèm về Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2023.

Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh; Quốc lộ 80, Ấp Vĩnh Tiến, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Điện thoại: 02923 641130.

(Đính kèm danh mục hàng hoá).

Vĩnh Thạnh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

GIÁM ĐỐC



BS. CKI. Nguyễn Kim Trinh

PHỤ LỤC

**DANH MỤC DỰ TOÁN MUA SẮM HOÁ CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
NĂM 2023-2024**

TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VĨNH THẠNH

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVVT ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện
Vĩnh Thạnh)

Phụ lục 1

DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ LẺ

STT	Tên Trang thiết bị/VTYT	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Bảo giá	Giá trúng thầu không quá 120 ngày	Kê khai	
							Giá	Mã
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(9)		(12)	(13)
1	Amphetamin Test Cassettes	Phát hiện định tính sự có mặt chất gây nghiện Amphetamine (Ma túy tổng hợp) trong nước tiểu.	5	Test				
2	Anti A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai. Hộp 1 lọ x 10ml; Hộp 10 lọ x 10ml	6	Lọ				
3	Anti A + B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai. Hộp 1 lọ x 10ml; Hộp 10 lọ x 10ml	6	Lọ				
4	Anti B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai	6	Lọ				
5	Anti D (IgG + IgM)	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai	6	Lọ				
6	Anti D (IgM)	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225	3	Lọ				
7	Anti Human Globulin IgG, C3D (AHG)	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in-vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người	6	Lọ				
8	Băng bột bó thạch cao (trương đương 15cm x 2,7m)	Băng bột bó các loại, các cỡ Thạch cao: ≥ 92%. Gạc: 100% cotton	6	Cuộn				
9	Băng cá nhân	19mm x 72mm.	6	Cái				
10	Băng cuộn 10cm x 5m	10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	5	Cuộn				
11	Băng keo lụa y tế (trương đương 2,5cm x 5 cm)	Băng dính dùng trong y tế-Silkplast 2.5 cm x 5 m	4	Cuộn				



(Handwritten signature)

12	Băng keo thử nhiệt (tương đương 12mmx55m)	Băng keo chỉ thị nhiệt là cuộn băng dán bằng giấy tổng hợp giãn nở theo nhiệt, mặt trên có các vạch mực in thay đổi màu sắc khi tiếp xúc với nhiệt độ và hơi nước trong một khoảng thời gian nhất định. - Sản phẩm đạt chứng nhận CE Marking- Hệ thống QMS của sản phẩm đạt EN ISO 13485:2	6	Cuộn				
13	Băng thun 3 móc (dùng trong y tế)	Nguyên liệu: Dệt từ sợi cao su và sợi polyester. Ngoại quan: Mềm, mịn, có độ đàn hồi. Màu trắng. Đạt chuẩn về: Độ bền kéo đứt, Độ giãn, Độ bền nén thùng	5	Cuộn				
14	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ đặt nội khí quản trẻ em, người lớn, sơ sinh (4 lưỡi : số 00-45mm, số 1-70mm, số 3-108mm, số 4-133mm)	6	Cái				
15	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	Bộ đặt nội khí quản trẻ em, người lớn, sơ sinh (4 lưỡi : số 00-45mm, số 1-70mm, số 3-108mm, số 4-133mm)	6	Cái				
16	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	Van khoá điều chỉnh, Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch; Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500 mm. Không chứa độc tố	5	Cái				
17	Bo huyết áp	Màu đen, chất liệu Latex, dùng thay thế trong bộ huyết áp kế	6	cái				
18	Bộ nhuộm Gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.	5	Bộ				
19	Bộ rửa dạ dày	Làm bằng cao su thiên nhiên	6	Bộ				
20	Bơm cho ăn dùng một lần 50ml	Bơm tiêm nhựa 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	5	Cái				
21	Bơm tiêm dùng một lần 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng.	5	Cái				
22	Bơm tiêm dùng một lần 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Bơm tiêm đạt khoảng chết $\leq 0,03$ ml	5	Cái				
23	Bơm tiêm dùng một lần 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng giúp đẩy khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng.	5	Cái				
24	Bơm tiêm dùng một lần 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy, không chứa độc, tiệt trùng	5	Cái				

11 / 11

25	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO	5	Cái				
26	Bơm tiêm Insulin 1ml/100UI	Các ống tiêm insulin vô trùng để sử dụng một lần được áp dụng để tiêm insulin vào cơ thể người; dung tích 1ml x 30G, 100UI	6	Cái				
27	Bóng bóp Ambu	1 bóp bóng bằng PVC . 1 Mặt nạ theo size tương ứng, 01 Túi trộn khí Oxy. 1 Dây dẫn Oxy	6	Cái				
28	Bóng đèn cực tím	Công dụng: Tiệt trùng phòng, có nhiều kích cỡ. Kích thước: 90, 120cm	6	Cái				
29	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất cực đại 220V/50Hz- 250W.	6	Cái				
30	Bông gạc đắp vết thương	Bông gạc đắp vết thương 10 x 10cm vô trùng	5	Miếng				
31	Bông không thấm nước	bông xơ nguyên thủy 100% cotton.	5	Kg				
32	Bông viên y tế	Làm hoàn toàn từ 100% bông xơ tự nhiên nên đảm bảo an toàn với da nhạy cảm. - Màng bông được sản xuất trên dây chuyền hiện đại giúp lớp bông mềm mịn, độ thấm hút tốt và dễ dàng tách lớp khi sử dụng.	5	Kg				
33	Bông y tế thấm nước	Bông y tế thấm nước đóng túi 1 kg	5	Kg				
34	Bóp bóng trẻ em	1 bóp bóng bằng PVC . 1 Mặt nạ theo size tương ứng, 01 Túi trộn khí Oxy. 1 Dây dẫn Oxy	6	Cái				
35	Cán dao mổ số 3	Chất liệu hợp kim không gỉ, phù hợp với dao mổ theo tiêu chuẩn quốc tế.	6	Cái				
36	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi 2/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6 (Nylon), màu đen, có lớp bao phủ silicon, số 2/0, dài 75cm. - Kim tam giác 3/8c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	5	Tép				
37	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6 (Nylon), màu đen, có lớp bao phủ silicon, số 3/0, dài 75cm. - Kim tam giác 3/8c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	5	Tép				
38	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi 4/0 + Kim	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi, chất liệu Polyamide 6-6.6 (Nylon), màu đen, có lớp bao phủ silicon, số 4/0, dài 75cm. - Kim tam giác 3/8c, dài 18mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	5	Tép				
39	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi 5/0 + kim	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 5/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm , chiều dài kim 16	5	Tép				

40	Chỉ tan tự nhiên 3/0	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm đơn sợi bằng Collagen tinh khiết, màu nâu, số 3/0, dài 75cm. Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. - Kim tròn 1/2c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - AL (có chứa chất khử trùng), bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	5	Tép				
41	Chỉ tan tự nhiên 2/0	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm đơn sợi bằng Collagen tinh khiết, màu nâu, số 2/0, dài 75cm. Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. - Kim tròn 1/2c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - AL (có chứa chất khử trùng), bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.	5	Tép				
42	Chỉ thị sinh học	Chỉ thị sinh học toàn phần đánh giá chất lượng tiệt khuẩn Plasma. Kích thước quần thể 10 ⁶ , bào tử phân bố trên đĩa bằng sợi thủy tinh. Sự đổi màu chỉ thị từ tím sang vàng xanh. Thời gian ủ 24h. Phù hợp với thiết bị Bio-C-PCD	3	Test				
43	Cốc đựng mẫu	Lọ nhựa PP trắng trong, nắp nhựa màu trắng.	5	Cái				
44	Cồn 70°	Cồn 70 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	5	Lít				
45	Đầu côn trắng	• Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-10ul	6	Cái				
46	Đầu côn vàng	• Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	6	Cái				
47	Đầu côn xanh	• Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-1000ul	6	Cái				
48	Dầu soi kính	Dầu soi kính hiển vi	5	Chai				
49	Dây điện máy châm cứu	Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện. 2 đầu ra gồm kẹp cá sấu bằng kim loại	6	Sợi				
50	Dây garo	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2	5	Sợi				
51	Dây hút nhớt không nắp các số	chất liệu PVC mềm dẻo, màu xanh, không gây kích ứng với bệnh nhân, dài 2.0m	4	Cái				
52	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	chất liệu PVC mềm dẻo, màu xanh, không gây kích ứng với bệnh nhân, dài 2.0m	4	Cái				
53	Dây thở oxy 2 nhánh trẻ em	chất liệu PVC mềm dẻo, màu xanh, không gây kích ứng với bệnh nhân, dài 2.0m	4	Cái				
54	Đè lưới gỗ	Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.	5	cây				
55	Định tính phát hiện kháng nguyên p24 và kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5%	5	Test				
56	Đồng Hồ oxy	Áp suất đầu ra: 0,2-0,3Mpa, Áp suất xả tự động của van an toàn: 0,35 + 0,05Mpa	4	Cái				
57	Dung dịch sát khuẩn	0,55% Ortho- Phthalaldehyde, pH=7 pha sẵn khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và dụng cụ không chịu nhiệt. Không mùi, không hoạt hóa. pH = 7.	5	Can				

58	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Tốc độ hút nước < 5s	5	Miếng				
59	Găng tay cao su y tế	Găng tay khám bệnh các cỡ(XS, S, M, L,XL); Có bột, không tiết trùng; Chất liệu cao su tự nhiên; Chiều dài găng ≥ 240mm; Bề mặt nhám, chống trơn trượt..	5	Đôi				
60	Găng tay phẫu thuật tiết trùng	Chiều dài: 280+/-5 min Hàm lượng bột: 10mg/dm2 Hàm lượng protein: 200µg/dm2 Sức kéo: Trước lão hóa: 24Mpa min Sau lão hóa: 18Mpa min	5	Đôi				
61	Gel điện tim	Gel điện tim 250 ml được sử dụng trong các điện cực chuẩn đoán kỹ thuật số	6	Chai				
62	Gel siêu âm	Gel độ nhớt cao. Dùng lượng vừa đủ gel thoa lên bề mặt da cần siêu âm, sau đó sử dụng đầu dò siêu âm cho kết quả hình ảnh chính xác. Sau khi siêu âm, lau sạch gel trên đầu dò và trên da bằng khăn hoặc giấy mềm. Chỉ dùng ngoài da, không kích ứng, không hại da.	5	Can				
63	Giấy chỉ thị hóa học	1,5cm x 20cm	6	Miếng				
64	Giấy in điện tim 3 cần 63mm x 30m	Sử dụng trên các máy đo điện tim, máy đo điện tim gắng sức, dùng để in kết quả sau đo	6	Cuộn				
65	Giấy in máy siêu âm sony	Giấy in siêu âm, chủng loại: UPP110S, giấy xenlulo, dạng cuộn, kt: 110MMX20M	6	Cuộn				
66	Giấy in nhiệt	Giấy in cho máy monitor, sinh hóa, huyết học 50mm x 20m	6	Cuộn				
67	Giấy in sinh hóa nước tiểu	Giấy in nhiệt. Kích thước 58mm x 30m	6	Cuộn				
68	Giấy lau kính hiển vi	Dùng vệ sinh kính hiển vi.	6	Xấp				
69	Giấy y tế	Kích thước: - Giấy y tế lớn 40x50 cm - Giấy y tế nhỏ 40x25 cm	5	Kg				
70	H.Pylori Ag test (Test nhanh chẩn đoán virus H.Pylori Ag trong phân)	Phát hiện định tính kháng thể kháng H.Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,5%. Độ đặc hiệu: 99,2%	5	Test				
71	Hộp đựng bệnh phẩm	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiết trùng	5	Lọ				
72	Hộp hủy kim 1,5 lít	Bình hủy kim 1,5 lít	5	Cái				
73	Hộp hủy kim 6,8 lít	Bình hủy kim 6,8 lít	5	Thùng				
74	Hộp phân liều thuốc 4 ngăn		5	Cái				
75	Huyết áp người lớn	Thông số kỹ thuật: cấu hình huyết áp model 500, 501 Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	5	Bộ				
76	Huyết áp nhi	Túi hơi, đồng hồ đo, quả bóp cao su + van xả, túi đựng máy; Đồng hồ đo áp lực, khoảng đo: Từ 0 đến 300mmHg	6	Cái				

77	Kẹp rốn	không gây độc, không gây kích ứng	5	Cái				
78	Khẩu trang tế	4 lớp	5	hộp				
79	Kim châm cứu tiết trùng	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Kim châm cứu là sản phẩm vô trùng Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, đốc kim được cuốn bằng thép, các vòng quấn tròn đều, không có gờ rập, Các cỡ.	5	Cây				
80	Kim luồn mạch 22G	Dùng để truyền thuốc, dịch qua đường tĩnh mạch bệnh nhân	4	Cái				
81	Kim luồn mạch 24G	Dùng để truyền thuốc, dịch qua đường tĩnh mạch bệnh nhân	4	Cái				
82	Kim nha dài	Cỡ kim: 27G	3	Cây				
83	Kim nha ngắn	Cỡ kim: 27G	3	Cây				
84	Kim tiêm vô trùng 18	Kim cấu tạo từ hợp kim Niken, Crom, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Kim các số: 18G, 20G, 21G, 23G, 25G. Vi đưng có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP	5	Cây				
85	Lam kính	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại trơn.	6	Cái				
86	Lam kính mài	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám.	6	Cái				
87	Lamen	Tất cả các lammen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm	6	Cái				
88	Lọ nhựa có nắp đưng mẫu nước tiểu	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu trắng, có nhãn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	5	Lọ				
89	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ được làm bằng thép carbon không rỉ, bao gồm các size : 11	6	Cái				
90	Mask khí dung người lớn	Mặt nạ có kẹp mũi, bình chứa thuốc $\geq 8\text{ml}$, dây nối oxy $\geq 2\text{m}$, PVC y tế	4	Cái				
91	Mask khí dung trẻ em	Mặt nạ có kẹp mũi, bình chứa thuốc $\geq 8\text{ml}$, dây nối oxy $\geq 2\text{m}$, PVC y tế	4	Cái				
92	Methamphetamine Test /Cassettes	Mẫu phẩm: Nước tiểu. Phát hiện Methamphetam. Ngưỡng phát hiện: 1000 ng/mL	4	Test				
93	Miếng dán điện cực/điện cực dán	Hình tròn 50 mm; Gel khô; Cảm biến: Glass-filled ABS - phủ Ag/AgCl; Chất kết dính y tế nhạy cảm với áp lực; Vật liệu: Polyethylene Foam	5	Miếng				
94	Morphin test		4	Test				
95	Nhiệt kế	Đo nhiệt độ cơ thể	6	Cây				
96	Núm điện tim	Chất liệu :Núm bằng silicon , điện cực tiếp xúc da bằng hợp kim niken bạc	6	Cái				
97	Ống Karman (bộ hút thai)	Phá bỏ (Hút) thai nhỏ (sau chậm kinh khoảng 1-2 tuần) bằng bơm hút tay chân không, không sử dụng điện. Điều trị sảy thai không trọn hoặc sinh thiết nội mạc tử cung. Thay thế an toàn cho các dụng cụ nạo thai khác. Tiệt trùng bằng khí E.O	5	Bộ				

98	Ống nghe hai tai	Cấu hình ống nghe: *mặt nghe gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt * Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau *đây chữ Y làm bằng nhựa PVC * Nguyên lý: Nghe nhịp tim, nhịp mạch qua màng nghe.	5	Cái				
99	Ống nghiệm chống đông EDTA	Ống nghiệm kích thước 13x75mm, 13x100mm, 16x100mm, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm Hbalt...)- Thể tích ống nghiệm tùy loại : từ 2.0ml đến 10ml.- Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium (EDTA K2), dùng kháng đông từ 0.5ml đến 7ml máu tương ứng với vạch lấy mẫu trên nhãn ống. Hóa chất EDTA là K2 và ở dạng lỏng hoặc đông khô. - Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa màu xanh dương hoặc có thể thay đổi theo nhu cầu.- Ống nghiệm EDTA được đóng trên đế mous cao hoặc đế mous thấp.- Sản xuất tại Việt Nam – Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam, công ty đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015	5	Ống				
100	Ống nghiệm Citrate	Ống nghiệm kích thước 13x75mm, 13x100mm, 8x120mm. sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế. Dùng trong xét nghiệm hồng cầu lắng.-Thể tích ống nghiệm tùy loại : từ 1.6ml đến 2.4ml.- Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 0.129mol/L (4NC)- Nắp đậy ống nghiệm: nắp màu xanh lá cây bằng nhựa. Màu nắp có thể thay đổi tùy theo nhu cầu- Ống nghiệm được đóng trên đế mous cao hoặc đế mous thấp.- Sản xuất tại Việt Nam – Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam, công ty đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015	5	Ống				

101	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm kích thước 13x75mm, 13x100mm, 16x100mm; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ...trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH ₃ và định lượng Alcol trong máu.- Thể tích ống nghiệm tùy loại : từ 2.0ml đến 10ml.- Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine lithium, lượng kháng đông trong ống thay đổi tùy theo nhu cầu sử dụng (tương ứng với vạch lấy mẫu trên nhãn ống). Hóa chất Heparine lithium có thể ở dạng lỏng hoặc đông khô.- Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa màu đen hoặc thay đổi tùy theo nhu cầu.- Ống nghiệm được đóng trên đế mous cao hoặc đế mous thấp.- Sản xuất tại Việt Nam – Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam, công ty đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015	5	Ống				
102	Ống nghiệm máu lắng chân không Citrate 3.2%	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.2% kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp đế thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	5	Ống				
103	Ống nghiệm nhựa	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	6	Ống				
104	Ống nội khí quản có bóng số 3,5	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				
105	Ống nội khí quản có bóng số 4,5	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				
106	Ống nội khí quản có bóng số 5,5	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				
107	Ống nội khí quản có bóng số 6,5	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				
108	Ống nội khí quản có bóng số 7,5	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				

109	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ	Ống thông nội khí quản cho sử dụng một lần chủ yếu được làm bằng nhựa PVC y tế. Sản phẩm được khử trùng bởi E.O. Ống nội khí quản có bóng sử dụng một lần các số	4	Cái				
110	Phim X-Quang	=D1551 Kích thước: 30cm x 40cm - Phim X quang ướt siêu nhạy	1	Tám				
111	Que lấy mẫu bệnh phẩm	Chất liệu cán bằng nhựa ABS, đầu bông nylon flocked. Đóng gói túi riêng biệt. Tiệt trùng.	6	Cái				
112	Que thử nước tiểu 11 thông số	11 thông số	6	Hộp				
113	Tăm bông vô trùng	Đầu bông 100% cotton, thân nhựa, vô trùng	6	Que				
114	Tạp dề Nylon	Chất liệu màng PE, tiệt trùng từng cái bằng khí EO	5	Cái				
115	Test chất gây nghiện 4 chỉ số	Morphine: 300 ng/ml Amphetamine: 1000 ng/ml Methamphetamine: 500 ng/ml+ THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	5	test				
116	Test Dengue IgG/IgM	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1, 2, 3,, 4. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 97,3%. Độ đặc hiệu: 98,1% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	5	test				
117	Test HBeAg	Phát hiện định tính sự có mặt kháng nguyên vỏ HBeAg trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.	5	test				
118	Test nhanh chẩn đoán Anti HBs (mẫu huyết thanh/huyết tương)	Test chuẩn đoán định tính kháng nguyên virus viêm gan B (HBsAg). Sử dụng mẫu Huyết thanh/Huyết tương. _ Độ nhạy: 99.89%. Độ đặc hiệu: 99.90 %. Thành phần: sử dụng kháng thể đơn dòng, cộng hợp keo vàng, màng nitrocellulose. _ Dạng strip kích thước 3.5mm, Ngưỡng phát hiện 1ng/ml. _ Đọc kết quả sau 10 phút. Đóng gói riêng từng test	3	Test				
119	Test nhanh chẩn đoán giang mai	Độ nhạy: 99%. Độ đặc hiệu: 99%	5					
120	Test nhanh chẩn đoán HCV (mẫu huyết thanh/huyết tương)	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C.	5	Test				

THAN
BỆ
D
V
OS

Handwritten signature

121	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,5%	5	Test				
122	Test nhanh chẩn đoán sốt rét	Phát hiện ký sinh trùng sốt rét P.f/P.v trong mẫu máu toàn phần. Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần.	5					
123	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết NS1 (mẫu huyết thanh/huyết tương)	Phát hiện kháng nguyên NS1 virus Sốt xuất huyết Dengue. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần Độ nhạy: 99,2%. Độ đặc hiệu: 100%	5	test				
124	Test nhanh HBsAg	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: 98.89 %, Độ đặc hiệu: 98.87 % - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml	6	test				
125	Test thử đường huyết (lắp đặt máy)	100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 10 mg/dL và ± 15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL hoặc 5.55 mmol/l. Men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. Khoảng đo: 10-600mg/dL hoặc 0,6mmol/L-33,3mmol/L. Khoảng đo: 10-600mg/dL hoặc 0,6mmol/L-33,3mmol/L. Hematocrit: 10 - 65%	1	Test				
126	Thuốc rửa phim XQ	Thuốc rửa phim dùng trong y tế	6	Bộ				
127	Túi đựng nước tiểu	Kích cỡ 2000ml có dây treo làm bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Đảm bảo kín không rò rỉ. Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. Có vạch dung tích mỗi 100ml.	5	Cái				
128	Val huyết áp	Hộp kim không gỉ, dùng thay thế trong bộ huyết áp kế.	6	cái				
129	Vòng tránh thai chữ T	Vòng tránh thai New Choice Model T Cu 380A (Copper T 380A), kích thước chiều rộng 32 ± 0.50 mm; chiều dài: 36 ± 0.50 mm, được làm từ hợp chất của nhựa Polyethylene và Barium Sulphate.	6					
130	Oxy y tế	hàm lượng O ₂ $\geq 99,6\%$, chai 6m ³		chai				
131	Cloramin B 25%	Cloramin B 25%		Kg				
132	Nước cất	pH 5,5-6,5.	5	Lít				
	Tổng phụ lục 1: 132 mặt hàng							

H PH
H VIỆN
KHOA
JYEN
T THANH
*

Phụ lục 2
DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ THEO MÁY

Handwritten signature

1. Hoá chất máy huyết học 18 thông số HEMAXA 1000					
1	Máu chuẩn huyết học Level 1, 2, 3	Dung dịch chuẩn dùng cho máy huyết học	1	ml	
2	Diluent	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học	6	ml	
3	E-Z cleaser	Dung dịch rửa máy	6	ml	
4	Giấy in máy huyết học	Giấy in	6	Cuộn	
5	Lyse	Dung dịch ly giải huyết học	6	ml	
6	Probe cleaser	Dung dịch rửa máy	2	ml	
7	Rinse	Dung dịch rửa máy	6	ml	
2. Hoá chất máy xét nghiệm sinh hoá tự động TC MATRIX					
1	Alcohol	Thuốc thử xét nghiệm ethanol	3	ml	
2	Bóng đèn Halogen	Bóng đèn sinh hóa	1	cái	
3	Cuvette	Cuvette sinh hóa	6	cái	
4	Albumin	Thuốc thử xét nghiệm albumin	2	ml	
5	ALT (GPT)	Thuốc thử xét nghiệm GPT	2	ml	
6	Calib	Dung dịch calib hệ thống xét nghiệm sinh hóa	4	ml	
7	Control ClinChem Multi 1	Dung dịch control mức 1 hệ thống xét nghiệm sinh hóa	4	ml	
8	Control ClinChem Multi 2	Dung dịch control mức 2 hệ thống xét nghiệm sinh hóa	4	ml	
9	AST (GOT)	Thuốc thử xét nghiệm GOT	2	ml	
10	Bilirubin Direct	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin Direct	2	ml	
11	Bilirubin Total	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin Total	2	ml	
12	BUN (Urea)	Thuốc thử xét nghiệm Urea	2	ml	
13	Calcium	Thuốc thử xét nghiệm Calcium	2	ml	
14	Cholesterol	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	2	ml	
15	Creatinine	Thuốc thử xét nghiệm Creatinine	3	ml	
16	GGT	Thuốc thử xét nghiệm GGT	2	ml	
17	Glucose (Oxidase)	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	2	ml	
18	HBA1C Calibrator	Thuốc thử xét nghiệm HBA1C Calibrator	3	ml	
19	HBA1C Control Set L1,2	Thuốc thử xét nghiệm HBA1C Control	3	ml	
20	HBA1C direct	Hóa chất xét nghiệm xác định % HBA1C bằng mẫu đo hồng cầu lắng, không cần ly giải hồng cầu trước khi đưa vào máy chạy mẫu .	3	ml	
21	HDL-Cholesterol direct	Thuốc thử xét nghiệm HDL	3	ml	
22	Hitergent Solution	Dung dịch rửa máy sinh hóa	1	ml	
23	Multi cleaning solution	Dung dịch rửa kim	1	ml	
24	Sample cup.	Cốc đựng mẫu	6	cái	
25	Total Protein	Thuốc thử xét nghiệm Total Protein	2	ml	
26	Triglycerides	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerides	2	ml	
27	Uric Acid	Thuốc thử xét nghiệm Uric Acid	2	ml	
Tổng phụ lục 2: 34 mặt hàng					
Tổng phụ lục 1 + 2: 132 + 34 = 166 mặt hàng					

Ghi chú: 1. Về giá: nhà thầu có thể cung cấp theo báo giá, hoặc giá theo quyết định trúng thầu (tối đa 120 ngày).

2. Hàng hoá có yêu cầu kỹ thuật, phân nhóm tương đương với yêu cầu kỹ thuật, phân nhóm của hàng hoá trong danh mục thì nhà thầu có thể cung cấp thông tin theo yêu cầu.

